UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo QĐ số 1885/QĐ-ĐHHĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo: Kinh tế / Economics

2. Mã ngành: 731 01 01

3. Chứng nhận kiểm định:

4. Trình độ đào tạo: Đại học

5. Loại hình đào tạo: Chính quy, văn bằng 2, vừa làm vừa học

6. Điều kiện tuyển sinh: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức

7. Điều kiện tốt nghiệp: Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành

8. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

9. Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và sức khoẻ tốt; có trình độ ngoại ngữ và tin học đạt chuẩn; Trang bị cho sinh viên những kiến thức về kinh tế - xã hội; có tư duy tổng hợp về kinh tế; có khả năng phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế thuộc các lĩnh vực chuyên sâu về kinh tế quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi lợi nhuận; các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng có đào tạo chuyên ngành kinh tế quốc tế; Ngoài ra có thể làm việc ở các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài nước; Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, hiệu quả vấn đáp ứng yêu cầu và xu thế phát triển của xã hội..

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

PO1: Cử nhân Kinh tế có kiến thức cơ bản về hệ thống tri thức lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

PO2: Cử nhân Kinh tế có thể vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên (toán cao cấp, xác xuất thống kê, mô hình toán kinh tế...) vào giải quyết các bài toán kinh tế hoặc các vấn đề xã hội, phân tích và xử lý thông tin...và có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. Người học có các kiến thức khoa học xã hội - nhân văn (địa lý kinh tế, văn hóa Việt Nam; tâm lý trong kinh doanh và quản lý, môi trường và con người); Vận dụng được kiến thức liên ngành vào học tập và phục vụ công tác chuyên môn, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trong việc gìn giữ, bảo vệ môi trường và bản sắc văn hóa hóa Việt Nam, giải quyết các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp cũng như trong cuộc sống.

PO3: Cử nhân Kinh tế có đầy đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị, tài chính, kế toán; có khả năng sử dụng các công cụ phân tích kinh tế, khả năng dự báo, từ đó vận dụng thành thạo trong phân tích, tổng hợp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh tế và quản lý.

PO4: Cử nhân Kinh tế có đầy đủ năng lực chuyên môn về kinh tế và kinh tế quốc tế như thương mại quốc tế, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh quốc tế, chính sách kinh tế đối ngoại, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế, đầu tư quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, marketing công nghệ số, thương mại điện tử, logictics... vận dụng thành thạo các kiến thức trên để nghiên cứu, phân tích các quyết định đầu tư kinh doanh, tư vấn hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động kinh doanh quốc tế của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp với vai trò là chuyên viên, chuyên gia kinh tế.

2.2.2. Kỹ năng

PO5: Cử nhân Kinh tế có đầy đủ kỹ năng mềm, thành thạo kỹ năng về hoạch định, tổ chức, quản lý, kiểm soát và giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực kinh tế.

PO6: Cử nhân Kinh tế thành thạo nghe nói đọc viết Tiếng Anh trong giao tiếp kinh doanh và thành thạo kỹ năng công nghệ số và tin học ứng dụng vào trong các lĩnh vực kinh tế và đời sống, xã hội.

PO7: Người học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ để khởi sự kinh doanh theo tư quy đổi mới sáng tạo; Có năng lực vận hành hoạt động quản lý kinh tế theo xu hướng chuyển đổi số.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PO8: Người học được rèn luyện, trau dồi phẩm chất đạo đức; tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; Có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng; Có khả năng tự học, tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình được thiết đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

PLO1: Phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng HCM, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

PLO2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, bao gồm các suy luận logic, các phương pháp tính toán; các kiến thức về mô hình toán kinh tế, để phân tích diễn biến và xu hướng vận động của các chỉ số kinh tế quan trọng cũng như đánh giá các hoạt động kinh tế và dự báo những biến động của nền kinh tế; Có kiến thức về công cụ và phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Kinh tế quốc tế, vận dụng trong môi trường hội nhập quốc tế. Vận dụng các kỹ thuật tư duy sáng tạo vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kinh tế.

PLO3: Phân tích, tổng hợp được thực trạng phát triển kinh tế của Việt Nam; các thành tố văn hóa, không gian và thời gian văn hóa; về môi trường và con người; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội

PLO4: Vận dụng được những kiến thức tâm lý học quản lý kinh doanh, tâm lý học lao động vào quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp tại các tổ chức, doanh nghiệp, phát triển năng lực nghề nghiệp và đáp ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

PLO5: Phân tích được các nội dung cơ bản về kinh tế học, quản trị, tài chính, kế toán, đầu tư như: kinh tế đầu tư, thương mại điện tử, marketing số, quản trị doanh nghiệp tài chính, kế toán tài chính, dự báo kinh tế để phân tích, đánh giá giải quyết các vấn đề về kinh tế vĩ mô và vi mô, nghiên cứu, dự báo sự vận động của nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng của nó tới nền kinh tế Việt Nam, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế...

PLO6: Có kiến thức chuyên sâu để đánh giá, phân tích và tổng hợp được các vấn đề về thương mại quốc tế, lập và phân tích dự án đầu tư, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh quốc tế, chính sách kinh tế đối ngoại, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, logistics trong thực tiễn, công việc chuyên môn của tổ chức, doanh nghiệp.

PLO7: Có khả năng phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế thuộc các lĩnh vực chuyên sâu về kinh tế quốc tế; Phân tích được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu, bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0 để xác định cơ hội và thách thức đối với hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội.

PLO8: Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam, cụ thể có khả năng nghe, nói, đọc viết bằng tiếng Anh trong giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong quản trị kinh doanh; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

PLO9: Đạt chuẩn năng lực tin học theo quy định hiện hành, cụ thể thành thạo word, excel trong soạn thảo văn bản, hợp đồng kinh tế phục vụ công tác quản trị; thành thạo trong truy cập và sử dụng các ứng dụng internet để khai thác, tìm kiếm, tổng hợp thông tin quản lý; Sử dụng thành thạo một số hệ thống thông tin quản lý và công cụ hỗ trợ phục vụ học tập và công việc; ứng xử và hợp tác phù hợp trong môi trường số, Đặc biệt là biết sử dụng được các công cụ công nghệ để phân tích dữ liệu, quản lý tài liệu… đáp ứng theo mô hình doanh nghiệp số.

PLO10: Có năng lực giao tiếp, đàm phán trong kinh doanh và thiết lập các mối quan hệ với đối tác khách hàng; Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể để đạt được các mục tiêu của tổ chức; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

PLO11: Có năng lực tìm kiếm ý tưởng, lập kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp và hình thành được tư duy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tính khả thi. Xây dựng được bản kế hoạch khởi nghiệp ĐMST hoàn chỉnh và tự tin thuyết trình bảo vệ ý tưởng/dự án khởi nghiệp ĐMST; Vận dụng các kỹ thuật tư duy sáng tạo vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế theo xu hướng chuyển đổi số.

PLO12: Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động quản lý kinh tế; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng; Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu và học tập suốt đời nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn phù hợp nhiệm vụ công việc.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Với kiến thức, năng lực chuyên môn đã được trang bị trong nhà trường, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên, chuyên gia, cán bộ quản lý trong lĩnh vực kinh tế quốc tế tại các cơ quan nhà nước như các Bộ, ngành ở trung ương, các sở ngành ở địa phương, các tổ chức quốc tế, ngân hàng, khối các doanh nghiệp như doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp xuất nhập khẩu...

- Nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu kinh tế, giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước về lĩnh vực kinh tế quốc tế.

- Tự khởi nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.

- Ngoài ra còn có khả năng phát triển nghề nghiệp cao hơn ở các vị trí quản lý, hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên sau khi tốt nghiệp cử nhân đại học ngành Kinh tế không những được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc mà còn được cung cấp nền tảng kiến thức để có thể tiếp tục học lên cao học và tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước hoặc tự học suốt đời để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công việc.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội. http://qlkh.ftu.edu.vn/tintuc/116-kinh-te-quoc-te.html

- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội https://daotao.neu.edu.vn/vi/ctdt-he-chinh-quy/chuong-trinh-dao-tao-he-dai-hoc-chinh-quy-cho-khoa-62

- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Thương mại http://kinhtekinhdoanhquocte.tmu.edu.vn/vi/news/Dao-tao-va-quan-li-sinh-vien/chuong-trinh-dao-tao-kinh-te-quoc-te-47.html

- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - University of British Columbia, Canada

https://economics.ubc.ca/undergraduate/programs/bachelor-of-international-economics/required-courses/

- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - Belmont University, USA

https://www.belmont.edu/business/undergraduate/programs/international-economics/courses.html

KT HIỆU TRƯỞNG	**TRƯỞNG KHOA**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC	
PGS.TS. Lê Hoằng Bá Huyền	**TS. Lê Quang Hiếu**